

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc ban hành Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2020  
của Tổng cục Thống kê**

**TỔNG CỤC TRƯỞNG TỔNG CỤC THỐNG KÊ**

Căn cứ Luật Thống kê ngày 23 tháng 11 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 94/2016/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Thống kê;

Căn cứ Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Quyết định số 65/2013/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ sửa đổi, bổ sung Điểm a Khoản 1 Điều 3 Quyết định số 54/2010/QĐ-TTg ngày 24 tháng 8 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Tổng cục Thống kê trực thuộc Bộ Kế hoạch và Đầu tư;

Xét đề nghị của Vụ trưởng Vụ Thống kê Tổng hợp,

**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2020 của Tổng cục Thống kê gồm các ấn phẩm, chỉ tiêu thống kê công bố định kỳ hàng tháng, quý, năm và các sản phẩm không thường xuyên do các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Thống kê biên soạn, phổ biến trong năm 2020.

**Điều 2.** Căn cứ Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2020, các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Thống kê xây dựng kế hoạch và tổ chức thực hiện nghiêm túc việc biên soạn, phổ biến các thông tin thống kê thuộc lĩnh vực phụ trách, đảm bảo thời gian quy định; Vụ Thống kê Tổng hợp có trách nhiệm kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện Lịch phổ biến thông tin thống kê năm 2020 của Tổng cục Thống kê, định kỳ hàng quý báo cáo Tổng cục trưởng tình hình thực hiện Lịch phổ biến.

**Điều 3.** Vụ trưởng Vụ Thống kê Tổng hợp, Chánh Văn phòng Tổng cục, Thủ trưởng các đơn vị thuộc cơ quan Tổng cục Thống kê và các tổ chức, cá nhân liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này. *Nguyễn*

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lãnh đạo TCTK;
- Các đơn vị thuộc Tổng cục;
- Website TCTK (để công khai);
- Lưu: VT, TKTH.



**Nguyễn Bích Lâm**



## **LỊCH PHỔ BIẾN THÔNG TIN THỐNG KÊ NĂM 2020 CỦA TỔNG CỤC THỐNG KÊ**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 1635/QĐ-TCTK ngày 12 tháng 12 năm 2019 của Tổng cục trưởng Tổng cục Thống kê)*

| STT      | Tên thông tin thống kê                                             | Mức độ hoàn chỉnh của thông tin | Thời gian phổ biến (*) | Hình thức phổ biến | Đơn vị liên hệ       |
|----------|--------------------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------|--------------------|----------------------|
| A        | B                                                                  | 1                               | 2                      | 3                  | 4                    |
| <b>A</b> | <b>CÔNG BỐ ĐỊNH KỲ HÀNG THÁNG</b>                                  |                                 |                        |                    |                      |
| <b>I</b> | <b>ẤN PHẨM</b>                                                     |                                 |                        |                    |                      |
| 1        | Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 1/2020                    | Ước tính                        | 29/01/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ Thống kê Tổng hợp |
|          | Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 2 và 2 tháng đầu năm 2020 | Ước tính                        | 29/02/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ Thống kê Tổng hợp |
|          | Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý I năm 2020                  | Ước tính                        | 29/3/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ Thống kê Tổng hợp |
|          | Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 4 và 4 tháng đầu năm 2020 | Ước tính                        | 29/4/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ Thống kê Tổng hợp |
|          | Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 5 và 5 tháng đầu năm 2020 | Ước tính                        | 29/5/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ Thống kê Tổng hợp |
|          | Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý II và 6 tháng đầu năm 2020  | Ước tính                        | 29/6/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ Thống kê Tổng hợp |
|          | Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 7 và 7 tháng năm 2020     | Ước tính                        | 29/7/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ Thống kê Tổng hợp |
|          | Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 8 và 8 tháng năm 2020     | Ước tính                        | 29/8/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ Thống kê Tổng hợp |
|          | Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý III và 9 tháng năm 2020     | Ước tính                        | 29/9/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ Thống kê Tổng hợp |
|          | Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 10 và 10 tháng năm 2020   | Ước tính                        | 29/10/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ Thống kê Tổng hợp |
|          | Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội tháng 11 và 11 tháng năm 2020   | Ước tính                        | 29/11/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ Thống kê Tổng hợp |
|          | Báo cáo tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2020              | Ước tính                        | 29/12/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ Thống kê Tổng hợp |

| STT | Tên thông tin thống kê                                 | Mức độ<br>hoàn chỉnh của<br>thông tin | Thời gian<br>phổ biến (*) | Hình thức<br>phổ biến | Đơn vị liên hệ            |
|-----|--------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------|-----------------------|---------------------------|
| A   | B                                                      | 1                                     | 2                         | 3                     | 4                         |
| 2   | Tờ bản tin Chỉ số giá hôm nay tháng 12/2019            | Chính thức                            | 10/01/2020                | Ấn phẩm               | Vụ Thống kê Giá           |
|     | Tờ bản tin Chỉ số giá hôm nay tháng 1/2020             | Chính thức                            | 10/02/2020                | Ấn phẩm               | Vụ Thống kê Giá           |
|     | Tờ bản tin Chỉ số giá hôm nay tháng 2/2020             | Chính thức                            | 10/3/2020                 | Ấn phẩm               | Vụ Thống kê Giá           |
|     | Tờ bản tin Chỉ số giá hôm nay tháng 3/2020             | Chính thức                            | 10/4/2020                 | Ấn phẩm               | Vụ Thống kê Giá           |
|     | Tờ bản tin Chỉ số giá hôm nay tháng 4/2020             | Chính thức                            | 10/5/2020                 | Ấn phẩm               | Vụ Thống kê Giá           |
|     | Tờ bản tin Chỉ số giá hôm nay tháng 5/2020             | Chính thức                            | 10/6/2020                 | Ấn phẩm               | Vụ Thống kê Giá           |
|     | Tờ bản tin Chỉ số giá hôm nay tháng 6/2020             | Chính thức                            | 10/7/2020                 | Ấn phẩm               | Vụ Thống kê Giá           |
|     | Tờ bản tin Chỉ số giá hôm nay tháng 7/2020             | Chính thức                            | 10/8/2020                 | Ấn phẩm               | Vụ Thống kê Giá           |
|     | Tờ bản tin Chỉ số giá hôm nay tháng 8/2020             | Chính thức                            | 10/9/2020                 | Ấn phẩm               | Vụ Thống kê Giá           |
|     | Tờ bản tin Chỉ số giá hôm nay tháng 9/2020             | Chính thức                            | 10/10/2020                | Ấn phẩm               | Vụ Thống kê Giá           |
|     | Tờ bản tin Chỉ số giá hôm nay tháng 10/2020            | Chính thức                            | 10/11/2020                | Ấn phẩm               | Vụ Thống kê Giá           |
|     | Tờ bản tin Chỉ số giá hôm nay tháng 11/2020            | Chính thức                            | 10/12/2020                | Ấn phẩm               | Vụ Thống kê Giá           |
| 3   | Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 1+2 tháng 1/2020 (Số Tết) | Chính thức                            | 15/01/2020                | Ấn phẩm               | Tạp chí Con số và Sự kiện |
|     |                                                        |                                       | 5/02/2020                 | Website               |                           |
|     | Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 1 tháng 2/2020            | Chính thức                            | 5/02/2020                 | Ấn phẩm               | Tạp chí Con số và Sự kiện |
|     |                                                        |                                       | 20/02/2020                | Website               |                           |
|     | Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 2 tháng 2/2020            | Chính thức                            | 20/02/2020                | Ấn phẩm               | Tạp chí Con số và Sự kiện |
|     |                                                        |                                       | 05/3/2020                 | Website               |                           |

| STT | Tên thông tin thống kê                      | Mức độ hoàn chỉnh của thông tin | Thời gian phổ biến (*) | Hình thức phổ biến | Đơn vị liên hệ            |
|-----|---------------------------------------------|---------------------------------|------------------------|--------------------|---------------------------|
| A   | B                                           | 1                               | 2                      | 3                  | 4                         |
|     | Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 1 tháng 3/2020 | Chính thức                      | 05/3/2020              | Ấn phẩm            | Tạp chí Con số và Sự kiện |
|     |                                             |                                 | 20/3/2020              | Website            |                           |
|     | Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 2 tháng 3/2020 | Chính thức                      | 20/3/2020              | Ấn phẩm            | Tạp chí Con số và Sự kiện |
|     |                                             |                                 | 05/4/2020              | Website            |                           |
|     | Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 1 tháng 4/2020 | Chính thức                      | 05/4/2020              | Ấn phẩm            | Tạp chí Con số và Sự kiện |
|     |                                             |                                 | 20/4/2020              | Website            |                           |
|     | Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 2 tháng 4/2020 | Chính thức                      | 20/4/2020              | Ấn phẩm            | Tạp chí Con số và Sự kiện |
|     |                                             |                                 | 05/5/2020              | Website            |                           |
|     | Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 1 tháng 5/2020 | Chính thức                      | 05/5/2020              | Ấn phẩm            | Tạp chí Con số và Sự kiện |
|     |                                             |                                 | 20/5/2020              | Website            |                           |
|     | Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 2 tháng 5/2020 | Chính thức                      | 20/5/2020              | Ấn phẩm            | Tạp chí Con số và Sự kiện |
|     |                                             |                                 | 05/6/2020              | Website            |                           |
|     | Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 1 tháng 6/2020 | Chính thức                      | 05/6/2020              | Ấn phẩm            | Tạp chí Con số và Sự kiện |
|     |                                             |                                 | 20/6/2020              | Website            |                           |
|     | Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 2 tháng 6/2020 | Chính thức                      | 20/6/2020              | Ấn phẩm            | Tạp chí Con số và Sự kiện |
|     |                                             |                                 | 05/7/2020              | Website            |                           |
|     | Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 1 tháng 7/2020 | Chính thức                      | 05/7/2020              | Ấn phẩm            | Tạp chí Con số và Sự kiện |
|     |                                             |                                 | 20/7/2020              | Website            |                           |
|     | Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 2 tháng 7/2020 | Chính thức                      | 20/7/2020              | Ấn phẩm            | Tạp chí Con số và Sự kiện |
|     |                                             |                                 | 05/8/2020              | Website            |                           |
|     | Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 1 tháng 8/2020 | Chính thức                      | 05/8/2020              | Ấn phẩm            | Tạp chí Con số và Sự kiện |
|     |                                             |                                 | 20/8/2020              | Website            |                           |

| STT | Tên thông tin thống kê                       | Mức độ hoàn chỉnh của thông tin | Thời gian phổ biến (*) | Hình thức phổ biến | Đơn vị liên hệ            |
|-----|----------------------------------------------|---------------------------------|------------------------|--------------------|---------------------------|
| A   | B                                            | 1                               | 2                      | 3                  | 4                         |
|     | Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 2 tháng 8/2020  | Chính thức                      | 20/8/2020              | Ấn phẩm            | Tạp chí Con số và Sự kiện |
|     |                                              |                                 | 05/9/2020              | Website            |                           |
|     | Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 1 tháng 9/2020  | Chính thức                      | 05/9/2020              | Ấn phẩm            | Tạp chí Con số và Sự kiện |
|     |                                              |                                 | 20/9/2020              | Website            |                           |
|     | Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 2 tháng 9/2020  | Chính thức                      | 20/9/2020              | Ấn phẩm            | Tạp chí Con số và Sự kiện |
|     |                                              |                                 | 05/10/2020             | Website            |                           |
|     | Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 1 tháng 10/2020 | Chính thức                      | 05/10/2020             | Ấn phẩm            | Tạp chí Con số và Sự kiện |
|     |                                              |                                 | 20/10/2020             | Website            |                           |
|     | Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 2 tháng 10/2020 | Chính thức                      | 20/10/2020             | Ấn phẩm            | Tạp chí Con số và Sự kiện |
|     |                                              |                                 | 05/11/2020             | Website            |                           |
|     | Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 1 tháng 11/2020 | Chính thức                      | 05/11/2020             | Ấn phẩm            | Tạp chí Con số và Sự kiện |
|     |                                              |                                 | 20/11/2020             | Website            |                           |
|     | Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 2 tháng 11/2020 | Chính thức                      | 20/11/2020             | Ấn phẩm            | Tạp chí Con số và Sự kiện |
|     |                                              |                                 | 05/12/2020             | Website            |                           |
|     | Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 1 tháng 12/2020 | Chính thức                      | 05/12/2020             | Ấn phẩm            | Tạp chí Con số và Sự kiện |
|     |                                              |                                 | 20/12/2020             | Website            |                           |
|     | Tạp chí Con số và Sự kiện kỳ 2 tháng 12/2020 | Chính thức                      | 20/12/2020             | Ấn phẩm            | Tạp chí Con số và Sự kiện |

| STT       | Tên thông tin thống kê                                    | Mức độ hoàn chỉnh của thông tin | Thời gian phổ biến (*) | Hình thức phổ biến | Đơn vị liên hệ               |
|-----------|-----------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------|--------------------|------------------------------|
| A         | B                                                         | 1                               | 2                      | 3                  | 4                            |
| 4         | Thông tin khoa học thống kê số 1/2020                     | Chính thức                      | 02/2020                | Ấn phẩm và Website | Viện Khoa học Thống kê       |
|           | Thông tin khoa học thống kê số 2/2020                     | Chính thức                      | 4/2020                 | Ấn phẩm và Website | Viện Khoa học Thống kê       |
|           | Thông tin khoa học thống kê số 3/2020                     | Chính thức                      | 6/2020                 | Ấn phẩm và Website | Viện Khoa học Thống kê       |
|           | Thông tin khoa học thống kê số 4/2020                     | Chính thức                      | 8/2020                 | Ấn phẩm và Website | Viện Khoa học Thống kê       |
|           | Thông tin khoa học thống kê số 5/2020                     | Chính thức                      | 10/2020                | Ấn phẩm và Website | Viện Khoa học Thống kê       |
|           | Thông tin khoa học thống kê số 6/2020                     | Chính thức                      | 12/2020                | Ấn phẩm và Website | Viện Khoa học Thống kê       |
| <b>II</b> | <b>CHỈ TIÊU THUỘC HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ QUỐC GIA</b> |                                 |                        |                    |                              |
| 1         | Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước tháng 1/2020             | Ước tính                        | 29/01/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xây dựng và Vốn đầu tư |
|           | Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước tháng 2/2020             | Ước tính                        | 29/02/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xây dựng và Vốn đầu tư |
|           | Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước tháng 3/2020             | Ước tính                        | 29/3/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xây dựng và Vốn đầu tư |
|           | Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước tháng 4/2020             | Ước tính                        | 29/4/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xây dựng và Vốn đầu tư |
|           | Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước tháng 5/2020             | Ước tính                        | 29/5/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xây dựng và Vốn đầu tư |
|           | Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước tháng 6/2020             | Ước tính                        | 29/6/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xây dựng và Vốn đầu tư |
|           | Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước tháng 7/2020             | Ước tính                        | 29/7/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xây dựng và Vốn đầu tư |
|           | Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước tháng 8/2020             | Ước tính                        | 29/8/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xây dựng và Vốn đầu tư |
|           | Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước tháng 9/2020             | Ước tính                        | 29/9/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xây dựng và Vốn đầu tư |
|           | Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước tháng 10/2020            | Ước tính                        | 29/10/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xây dựng và Vốn đầu tư |
|           | Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước tháng 11/2020            | Ước tính                        | 29/11/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xây dựng và Vốn đầu tư |
|           | Vốn đầu tư từ ngân sách Nhà nước tháng 12/2020            | Ước tính                        | 29/12/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xây dựng và Vốn đầu tư |

| STT | Tên thông tin thống kê                                    | Mức độ hoàn chỉnh của thông tin | Thời gian phổ biến (*) | Hình thức phổ biến | Đơn vị liên hệ   |
|-----|-----------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------|--------------------|------------------|
| A   | B                                                         | 1                               | 2                      | 3                  | 4                |
| 2   | Thu và cơ cấu thu ngân sách Nhà nước tháng 1/2020         | Ước tính đến ngày 15/01         | 29/01/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ Hệ thống TKQG |
|     | Thu và cơ cấu thu ngân sách Nhà nước 2 tháng đầu năm 2020 | Ước tính đến ngày 15/02         | 29/02/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ Hệ thống TKQG |
|     | Thu và cơ cấu thu ngân sách Nhà nước 3 tháng đầu năm 2020 | Ước tính đến ngày 15/3          | 29/3/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ Hệ thống TKQG |
|     | Thu và cơ cấu thu ngân sách Nhà nước 4 tháng đầu năm 2020 | Ước tính đến ngày 15/4          | 29/4/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ Hệ thống TKQG |
|     | Thu và cơ cấu thu ngân sách Nhà nước 5 tháng đầu năm 2020 | Ước tính đến ngày 15/5          | 29/5/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ Hệ thống TKQG |
|     | Thu và cơ cấu thu ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2020 | Ước tính đến ngày 15/6          | 29/6/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ Hệ thống TKQG |
|     | Thu và cơ cấu thu ngân sách Nhà nước 7 tháng năm 2020     | Ước tính đến ngày 15/7          | 29/7/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ Hệ thống TKQG |
|     | Thu và cơ cấu thu ngân sách Nhà nước 8 tháng năm 2020     | Ước tính đến ngày 15/8          | 29/8/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ Hệ thống TKQG |
|     | Thu và cơ cấu thu ngân sách Nhà nước 9 tháng năm 2020     | Ước tính đến ngày 15/9          | 29/9/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ Hệ thống TKQG |
|     | Thu và cơ cấu thu ngân sách Nhà nước 10 tháng năm 2020    | Ước tính đến ngày 15/10         | 29/10/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ Hệ thống TKQG |
|     | Thu và cơ cấu thu ngân sách Nhà nước 11 tháng năm 2020    | Ước tính đến ngày 15/11         | 29/11/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ Hệ thống TKQG |
|     | Thu và cơ cấu thu ngân sách Nhà nước năm 2020             | Ước tính đến ngày 15/12         | 29/12/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ Hệ thống TKQG |
| 3   | Chi và cơ cấu chi ngân sách Nhà nước tháng 1 năm 2020     | Ước tính đến ngày 15/01         | 29/01/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ Hệ thống TKQG |
|     | Chi và cơ cấu chi ngân sách Nhà nước 2 tháng đầu năm 2020 | Ước tính đến ngày 15/02         | 29/02/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ Hệ thống TKQG |
|     | Chi và cơ cấu chi ngân sách Nhà nước 3 tháng đầu năm 2020 | Ước tính đến ngày 15/3          | 29/3/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ Hệ thống TKQG |
|     | Chi và cơ cấu chi ngân sách Nhà nước 4 tháng đầu năm 2020 | Ước tính đến ngày 15/4          | 29/4/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ Hệ thống TKQG |
|     | Chi và cơ cấu chi ngân sách Nhà nước 5 tháng đầu năm 2020 | Ước tính đến ngày 15/5          | 29/5/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ Hệ thống TKQG |
|     | Chi và cơ cấu chi ngân sách Nhà nước 6 tháng đầu năm 2020 | Ước tính đến ngày 15/6          | 29/6/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ Hệ thống TKQG |

| STT | Tên thông tin thống kê                                        | Mức độ<br>hoàn chỉnh của<br>thông tin | Thời gian<br>phổ biến (*) | Hình thức<br>phổ biến | Đơn vị liên hệ   |
|-----|---------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------|-----------------------|------------------|
| A   | B                                                             | 1                                     | 2                         | 3                     | 4                |
|     | Chi và cơ cấu chi ngân sách Nhà nước 7 tháng năm 2020         | Ước tính<br>đến ngày 15/7             | 29/7/2020                 | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG |
|     | Chi và cơ cấu chi ngân sách Nhà nước 8 tháng năm 2020         | Ước tính<br>đến ngày 15/8             | 29/8/2020                 | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG |
|     | Chi và cơ cấu chi ngân sách Nhà nước 9 tháng năm 2020         | Ước tính<br>đến ngày 15/9             | 29/9/2020                 | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG |
|     | Chi và cơ cấu chi ngân sách Nhà nước 10 tháng năm 2020        | Ước tính<br>đến ngày 15/10            | 29/10/2020                | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG |
|     | Chi và cơ cấu chi ngân sách Nhà nước 11 tháng năm 2020        | Ước tính<br>đến ngày 15/11            | 29/11/2020                | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG |
|     | Chi và cơ cấu chi ngân sách Nhà nước năm 2020                 | Ước tính<br>đến ngày 15/12            | 29/12/2020                | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG |
| 4   | Tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với Đô la Mỹ tháng 12/2019 | Chính thức                            | 25/1/2020                 | Ấn phẩm               | Vụ Hệ thống TKQG |
|     | Tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với Đô la Mỹ tháng 1/2020  | Chính thức                            | 25/2/2020                 | Ấn phẩm               | Vụ Hệ thống TKQG |
|     | Tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với Đô la Mỹ tháng 2/2020  | Chính thức                            | 25/3/2020                 | Ấn phẩm               | Vụ Hệ thống TKQG |
|     | Tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với Đô la Mỹ tháng 3/2020  | Chính thức                            | 25/4/2020                 | Ấn phẩm               | Vụ Hệ thống TKQG |
|     | Tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với Đô la Mỹ tháng 4/2020  | Chính thức                            | 25/5/2020                 | Ấn phẩm               | Vụ Hệ thống TKQG |
|     | Tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với Đô la Mỹ tháng 5/2020  | Chính thức                            | 25/6/2020                 | Ấn phẩm               | Vụ Hệ thống TKQG |
|     | Tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với Đô la Mỹ tháng 6/2020  | Chính thức                            | 25/7/2020                 | Ấn phẩm               | Vụ Hệ thống TKQG |
|     | Tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với Đô la Mỹ tháng 7/2020  | Chính thức                            | 25/8/2020                 | Ấn phẩm               | Vụ Hệ thống TKQG |
|     | Tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với Đô la Mỹ tháng 8/2020  | Chính thức                            | 25/9/2020                 | Ấn phẩm               | Vụ Hệ thống TKQG |
|     | Tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với Đô la Mỹ tháng 9/2020  | Chính thức                            | 25/10/2020                | Ấn phẩm               | Vụ Hệ thống TKQG |
|     | Tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với Đô la Mỹ tháng 10/2020 | Chính thức                            | 25/11/2020                | Ấn phẩm               | Vụ Hệ thống TKQG |
|     | Tỷ giá trung tâm của đồng Việt Nam với Đô la Mỹ tháng 11/2020 | Chính thức                            | 25/12/2020                | Ấn phẩm               | Vụ Hệ thống TKQG |

| STT | Tên thông tin thống kê                                  | Mức độ hoàn chỉnh của thông tin | Thời gian phổ biến <sup>(*)</sup> | Hình thức phổ biến | Đơn vị liên hệ                     |
|-----|---------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|--------------------|------------------------------------|
| A   | B                                                       | 1                               | 2                                 | 3                  | 4                                  |
| 5   | Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/1/2020    | Ước tính                        | 29/01/2020                        | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/2/2020    | Ước tính                        | 29/02/2020                        | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/3/2020    | Ước tính                        | 29/3/2020                         | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/4/2020    | Ước tính                        | 29/4/2020                         | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/5/2020    | Ước tính                        | 29/5/2020                         | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/6/2020    | Ước tính                        | 29/6/2020                         | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/7/2020    | Ước tính                        | 29/7/2020                         | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/8/2020    | Ước tính                        | 29/8/2020                         | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/9/2020    | Ước tính                        | 29/9/2020                         | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/10/2020   | Ước tính                        | 29/10/2020                        | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/11/2020   | Ước tính                        | 29/11/2020                        | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Tiến độ sản xuất nông nghiệp tính đến ngày 15/12/2020   | Ước tính                        | 29/12/2020                        | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
| 6   | Diện tích rừng trồng mới tập trung tháng 1/2020         | Ước tính                        | 29/01/2020                        | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Diện tích rừng trồng mới tập trung 2 tháng đầu năm 2020 | Ước tính                        | 29/02/2020                        | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Diện tích rừng trồng mới tập trung quý I/2020           | Ước tính                        | 29/3/2020                         | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Diện tích rừng trồng mới tập trung 4 tháng đầu năm 2020 | Ước tính                        | 29/4/2020                         | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Diện tích rừng trồng mới tập trung 5 tháng đầu năm 2020 | Ước tính                        | 29/5/2020                         | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Diện tích rừng trồng mới tập trung 6 tháng đầu năm 2020 | Ước tính                        | 29/6/2020                         | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |

| STT | Tên thông tin thống kê                               | Mức độ<br>hoàn chỉnh của<br>thông tin | Thời gian<br>phổ biến <sup>(1)</sup> | Hình thức<br>phổ biến | Đơn vị liên hệ                     |
|-----|------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------|------------------------------------|
| A   | B                                                    | 1                                     | 2                                    | 3                     | 4                                  |
|     | Diện tích rừng trồng mới tập trung 7 tháng năm 2020  | Ước tính                              | 29/7/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Diện tích rừng trồng mới tập trung 8 tháng năm 2020  | Ước tính                              | 29/8/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Diện tích rừng trồng mới tập trung 9 tháng năm 2020  | Ước tính                              | 29/9/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Diện tích rừng trồng mới tập trung 10 tháng năm 2020 | Ước tính                              | 29/10/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Diện tích rừng trồng mới tập trung 11 tháng năm 2020 | Ước tính                              | 29/11/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Diện tích rừng trồng mới tập trung năm 2020          | Ước tính                              | 29/12/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
| 7   | Sản lượng thủy sản tháng 1/2020                      | Ước tính                              | 29/01/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Sản lượng thủy sản 2 tháng đầu năm 2020              | Ước tính                              | 29/02/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Sản lượng thủy sản quý I/2020                        | Ước tính                              | 29/3/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Sản lượng thủy sản 4 tháng đầu năm 2020              | Ước tính                              | 29/4/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Sản lượng thủy sản 5 tháng đầu năm 2020              | Ước tính                              | 29/5/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Sản lượng thủy sản 6 tháng đầu năm 2020              | Ước tính                              | 29/6/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Sản lượng thủy sản 7 tháng năm 2020                  | Ước tính                              | 29/7/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Sản lượng thủy sản 8 tháng năm 2020                  | Ước tính                              | 29/8/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Sản lượng thủy sản 9 tháng năm 2020                  | Ước tính                              | 29/9/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Sản lượng thủy sản 10 tháng năm 2020                 | Ước tính                              | 29/10/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Sản lượng thủy sản 11 tháng năm 2020                 | Ước tính                              | 29/11/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Sản lượng thủy sản năm 2020                          | Ước tính                              | 29/12/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |

| STT | Tên thông tin thống kê                                     | Mức độ<br>hoàn chỉnh của<br>thông tin | Thời gian<br>phổ biến (*) | Hình thức<br>phổ biến | Đơn vị liên hệ          |
|-----|------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------|-----------------------|-------------------------|
| A   | B                                                          | 1                                     | 2                         | 3                     | 4                       |
| 8   | Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 1/2020                   | Ước tính                              | 29/01/2020                | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp |
|     | Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 2/2020                   | Ước tính                              | 29/02/2020                | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp |
|     | Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 3/2020                   | Ước tính                              | 29/3/2020                 | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp |
|     | Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 4/2020                   | Ước tính                              | 29/4/2020                 | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp |
|     | Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 5/2020                   | Ước tính                              | 29/5/2020                 | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp |
|     | Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 6/2020                   | Ước tính                              | 29/6/2020                 | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp |
|     | Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 7/2020                   | Ước tính                              | 29/7/2020                 | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp |
|     | Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 8/2020                   | Ước tính                              | 29/8/2020                 | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp |
|     | Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 9/2020                   | Ước tính                              | 29/9/2020                 | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp |
|     | Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 10/2020                  | Ước tính                              | 29/10/2020                | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp |
|     | Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 11/2020                  | Ước tính                              | 29/11/2020                | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp |
|     | Chỉ số sản xuất công nghiệp tháng 12/2020                  | Ước tính                              | 29/12/2020                | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp |
| 9   | Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 1/2020 | Ước tính                              | 29/01/2020                | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp |
|     | Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 2/2020 | Ước tính                              | 29/02/2020                | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp |
|     | Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 3/2020 | Ước tính                              | 29/3/2020                 | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp |
|     | Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 4/2020 | Ước tính                              | 29/4/2020                 | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp |
|     | Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 5/2020 | Ước tính                              | 29/5/2020                 | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp |
|     | Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 6/2020 | Ước tính                              | 29/6/2020                 | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp |

| STT | Tên thông tin thống kê                                      | Mức độ hoàn chỉnh của thông tin | Thời gian phổ biến (*) | Hình thức phổ biến | Đơn vị liên hệ              |
|-----|-------------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------|--------------------|-----------------------------|
| A   | B                                                           | 1                               | 2                      | 3                  | 4                           |
|     | Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 7/2020  | Ước tính                        | 29/7/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ Thống kê Công nghiệp     |
|     | Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 8/2020  | Ước tính                        | 29/8/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ Thống kê Công nghiệp     |
|     | Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 9/2020  | Ước tính                        | 29/9/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ Thống kê Công nghiệp     |
|     | Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 10/2020 | Ước tính                        | 29/10/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ Thống kê Công nghiệp     |
|     | Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 11/2020 | Ước tính                        | 29/11/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ Thống kê Công nghiệp     |
|     | Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu tháng 12/2020 | Ước tính                        | 29/12/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ Thống kê Công nghiệp     |
| 10  | Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 1/2020                      | Ước tính                        | 29/01/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 2/2020                      | Ước tính                        | 29/02/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 3/2020                      | Ước tính                        | 29/3/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 4/2020                      | Ước tính                        | 29/4/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 5/2020                      | Ước tính                        | 29/5/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 6/2020                      | Ước tính                        | 29/6/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 7/2020                      | Ước tính                        | 29/7/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 8/2020                      | Ước tính                        | 29/8/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 9/2020                      | Ước tính                        | 29/9/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 10/2020                     | Ước tính                        | 29/10/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 11/2020                     | Ước tính                        | 29/11/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Doanh thu bán lẻ hàng hóa tháng 12/2020                     | Ước tính                        | 29/12/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |

| STT | Tên thông tin thống kê                             | Mức độ hoàn chỉnh của thông tin | Thời gian phổ biến (*) | Hình thức phổ biến | Đơn vị liên hệ              |
|-----|----------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------|--------------------|-----------------------------|
| A   | B                                                  | 1                               | 2                      | 3                  | 4                           |
| 11  | Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 1/2020  | Ước tính                        | 29/01/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 2/2020  | Ước tính                        | 29/02/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 3/2020  | Ước tính                        | 29/3/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 4/2020  | Ước tính                        | 29/4/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 5/2020  | Ước tính                        | 29/5/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 6/2020  | Ước tính                        | 29/6/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 7/2020  | Ước tính                        | 29/7/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 8/2020  | Ước tính                        | 29/8/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 9/2020  | Ước tính                        | 29/9/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 10/2020 | Ước tính                        | 29/10/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 11/2020 | Ước tính                        | 29/11/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống tháng 12/2020 | Ước tính                        | 29/12/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
| 12  | Giá trị xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa tháng 1/2020 | Ước tính                        | 29/01/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Giá trị xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa tháng 2/2020 | Ước tính                        | 29/02/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Giá trị xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa tháng 3/2020 | Ước tính                        | 29/3/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Giá trị xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa tháng 4/2020 | Ước tính                        | 29/4/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Giá trị xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa tháng 5/2020 | Ước tính                        | 29/5/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Giá trị xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa tháng 6/2020 | Ước tính                        | 29/6/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |

| STT | Tên thông tin thống kê                              | Mức độ hoàn chỉnh của thông tin | Thời gian phổ biến (*) | Hình thức phổ biến | Đơn vị liên hệ              |
|-----|-----------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------|--------------------|-----------------------------|
| A   | B                                                   | 1                               | 2                      | 3                  | 4                           |
|     | Giá trị xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa tháng 7/2020  | Ước tính                        | 29/7/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Giá trị xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa tháng 8/2020  | Ước tính                        | 29/8/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Giá trị xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa tháng 9/2020  | Ước tính                        | 29/9/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Giá trị xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa tháng 10/2020 | Ước tính                        | 29/10/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Giá trị xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa tháng 11/2020 | Ước tính                        | 29/11/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Giá trị xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa tháng 12/2020 | Ước tính                        | 29/12/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
| 13  | Mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu tháng 1/2020          | Ước tính                        | 29/01/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu tháng 2/2020          | Ước tính                        | 29/02/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu tháng 3/2020          | Ước tính                        | 29/3/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu tháng 4/2020          | Ước tính                        | 29/4/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu tháng 5/2020          | Ước tính                        | 29/5/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu tháng 6/2020          | Ước tính                        | 29/6/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu tháng 7/2020          | Ước tính                        | 29/7/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu tháng 8/2020          | Ước tính                        | 29/8/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu tháng 9/2020          | Ước tính                        | 29/9/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu tháng 10/2020         | Ước tính                        | 29/10/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu tháng 11/2020         | Ước tính                        | 29/11/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu tháng 12/2020         | Ước tính                        | 29/12/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |

| STT | Tên thông tin thống kê                                                        | Mức độ<br>hoàn chỉnh của<br>thông tin | Thời gian<br>phổ biến <sup>(*)</sup> | Hình thức<br>phổ biến | Đơn vị liên hệ              |
|-----|-------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------|-----------------------------|
| A   | B                                                                             | 1                                     | 2                                    | 3                     | 4                           |
| 14  | Xuất siêu, nhập siêu hàng hóa tháng 1/2020                                    | Ước tính                              | 29/01/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Xuất siêu, nhập siêu hàng hóa tháng 2/2020                                    | Ước tính                              | 29/02/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Xuất siêu, nhập siêu hàng hóa tháng 3/2020                                    | Ước tính                              | 29/3/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Xuất siêu, nhập siêu hàng hóa tháng 4/2020                                    | Ước tính                              | 29/4/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Xuất siêu, nhập siêu hàng hóa tháng 5/2020                                    | Ước tính                              | 29/5/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Xuất siêu, nhập siêu hàng hóa tháng 6/2020                                    | Ước tính                              | 29/6/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Xuất siêu, nhập siêu hàng hóa tháng 7/2020                                    | Ước tính                              | 29/7/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Xuất siêu, nhập siêu hàng hóa tháng 8/2020                                    | Ước tính                              | 29/8/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Xuất siêu, nhập siêu hàng hóa tháng 9/2020                                    | Ước tính                              | 29/9/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Xuất siêu, nhập siêu hàng hóa tháng 10/2020                                   | Ước tính                              | 29/10/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Xuất siêu, nhập siêu hàng hóa tháng 11/2020                                   | Ước tính                              | 29/11/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Xuất siêu, nhập siêu hàng hóa tháng 12/2020                                   | Ước tính                              | 29/12/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
| 15  | Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 1/2020 | Chính thức                            | 29/01/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá             |
|     | Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 2/2020 | Chính thức                            | 29/02/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá             |
|     | Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 3/2020 | Chính thức                            | 29/3/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá             |
|     | Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 4/2020 | Chính thức                            | 29/4/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá             |
|     | Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 5/2020 | Chính thức                            | 29/5/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá             |
|     | Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 6/2020 | Chính thức                            | 29/6/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá             |

| STT | Tên thông tin thống kê                                                         | Mức độ<br>hoàn chỉnh của<br>thông tin | Thời gian<br>phổ biến <sup>(*)</sup> | Hình thức<br>phổ biến | Đơn vị liên hệ  |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------|-----------------|
| A   | B                                                                              | 1                                     | 2                                    | 3                     | 4               |
|     | Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 7/2020  | Chính thức                            | 29/7/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |
|     | Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 8/2020  | Chính thức                            | 29/8/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |
|     | Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 9/2020  | Chính thức                            | 29/9/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |
|     | Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 10/2020 | Chính thức                            | 29/10/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |
|     | Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 11/2020 | Chính thức                            | 29/11/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |
|     | Chỉ số giá tiêu dùng (CPI), chỉ số giá vàng, chỉ số giá Đô la Mỹ tháng 12/2020 | Chính thức                            | 29/12/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |
| 16  | Chỉ số lạm phát cơ bản tháng 1/2020                                            | Chính thức                            | 29/01/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |
|     | Chỉ số lạm phát cơ bản tháng 2/2020                                            | Chính thức                            | 29/02/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |
|     | Chỉ số lạm phát cơ bản tháng 3/2020                                            | Chính thức                            | 29/3/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |
|     | Chỉ số lạm phát cơ bản tháng 4/2020                                            | Chính thức                            | 29/4/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |
|     | Chỉ số lạm phát cơ bản tháng 5/2020                                            | Chính thức                            | 29/5/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |
|     | Chỉ số lạm phát cơ bản tháng 6/2020                                            | Chính thức                            | 29/6/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |
|     | Chỉ số lạm phát cơ bản tháng 7/2020                                            | Chính thức                            | 29/7/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |
|     | Chỉ số lạm phát cơ bản tháng 8/2020                                            | Chính thức                            | 29/8/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |
|     | Chỉ số lạm phát cơ bản tháng 9/2020                                            | Chính thức                            | 29/9/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |
|     | Chỉ số lạm phát cơ bản tháng 10/2020                                           | Chính thức                            | 29/10/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |
|     | Chỉ số lạm phát cơ bản tháng 11/2020                                           | Chính thức                            | 29/11/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |
|     | Chỉ số lạm phát cơ bản tháng 12/2020                                           | Chính thức                            | 29/12/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |

| STT | Tên thông tin thống kê                                     | Mức độ<br>hoàn chỉnh của<br>thông tin | Thời gian<br>phổ biến <sup>(1)</sup> | Hình thức<br>phổ biến | Đơn vị liên hệ              |
|-----|------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------|-----------------------------|
| A   | B                                                          | 1                                     | 2                                    | 3                     | 4                           |
| 17  | Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 1/2020  | Ước tính                              | 29/01/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 2/2020  | Ước tính                              | 29/02/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 3/2020  | Ước tính                              | 29/3/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 4/2020  | Ước tính                              | 29/4/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 5/2020  | Ước tính                              | 29/5/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 6/2020  | Ước tính                              | 29/6/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 7/2020  | Ước tính                              | 29/7/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 8/2020  | Ước tính                              | 29/8/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 9/2020  | Ước tính                              | 29/9/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 10/2020 | Ước tính                              | 29/10/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 11/2020 | Ước tính                              | 29/11/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển tháng 12/2020 | Ước tính                              | 29/12/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
| 18  | Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 1/2020 | Ước tính                              | 29/01/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 2/2020 | Ước tính                              | 29/02/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 3/2020 | Ước tính                              | 29/3/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 4/2020 | Ước tính                              | 29/4/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 5/2020 | Ước tính                              | 29/5/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 6/2020 | Ước tính                              | 29/6/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |

| STT | Tên thông tin thống kê                                      | Mức độ hoàn chỉnh của thông tin | Thời gian phổ biến (*) | Hình thức phổ biến | Đơn vị liên hệ              |
|-----|-------------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------|--------------------|-----------------------------|
| A   | B                                                           | 1                               | 2                      | 3                  | 4                           |
|     | Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 7/2020  | Ước tính                        | 29/7/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 8/2020  | Ước tính                        | 29/8/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 9/2020  | Ước tính                        | 29/9/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 10/2020 | Ước tính                        | 29/10/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 11/2020 | Ước tính                        | 29/11/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển tháng 12/2020 | Ước tính                        | 29/12/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
| 19  | Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 1/2020              | Ước tính                        | 29/01/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 2/2020              | Ước tính                        | 29/02/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 3/2020              | Ước tính                        | 29/3/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 4/2020              | Ước tính                        | 29/4/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 5/2020              | Ước tính                        | 29/5/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 6/2020              | Ước tính                        | 29/6/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 7/2020              | Ước tính                        | 29/7/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 8/2020              | Ước tính                        | 29/8/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 9/2020              | Ước tính                        | 29/9/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 10/2020             | Ước tính                        | 29/10/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 11/2020             | Ước tính                        | 29/11/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành tháng 12/2020             | Ước tính                        | 29/12/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |

| STT | Tên thông tin thống kê                                                                | Mức độ hoàn chỉnh của thông tin | Thời gian phổ biến (*) | Hình thức phổ biến | Đơn vị liên hệ              |
|-----|---------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------|--------------------|-----------------------------|
| A   | B                                                                                     | 1                               | 2                      | 3                  | 4                           |
| 20  | Số lượt người nước ngoài đến Việt Nam tháng 1/2020                                    | Ước tính                        | 29/01/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Số lượt người nước ngoài đến Việt Nam tháng 2/2020                                    | Ước tính                        | 29/02/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Số lượt người nước ngoài đến Việt Nam tháng 3/2020                                    | Ước tính                        | 29/3/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Số lượt người nước ngoài đến Việt Nam tháng 4/2020                                    | Ước tính                        | 29/4/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Số lượt người nước ngoài đến Việt Nam tháng 5/2020                                    | Ước tính                        | 29/5/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Số lượt người nước ngoài đến Việt Nam tháng 6/2020                                    | Ước tính                        | 29/6/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Số lượt người nước ngoài đến Việt Nam tháng 7/2020                                    | Ước tính                        | 29/7/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Số lượt người nước ngoài đến Việt Nam tháng 8/2020                                    | Ước tính                        | 29/8/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Số lượt người nước ngoài đến Việt Nam tháng 9/2020                                    | Ước tính                        | 29/9/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Số lượt người nước ngoài đến Việt Nam tháng 10/2020                                   | Ước tính                        | 29/10/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Số lượt người nước ngoài đến Việt Nam tháng 11/2020                                   | Ước tính                        | 29/11/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     | Số lượt người nước ngoài đến Việt Nam tháng 12/2020                                   | Ước tính                        | 29/12/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
| 21  | Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 1/2020 | Sơ bộ                           | 29/01/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xã hội và Môi trường  |
|     | Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 2/2020 | Sơ bộ                           | 29/02/2020             | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xã hội và Môi trường  |
|     | Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 3/2020 | Sơ bộ                           | 29/3/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xã hội và Môi trường  |
|     | Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 4/2020 | Sơ bộ                           | 29/4/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xã hội và Môi trường  |
|     | Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 5/2020 | Sơ bộ                           | 29/5/2020              | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xã hội và Môi trường  |

| STT | Tên thông tin thống kê                                                                 | Mức độ<br>hoàn chỉnh của<br>thông tin | Thời gian<br>phổ biến (*) | Hình thức<br>phổ biến | Đơn vị liên hệ             |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|---------------------------|-----------------------|----------------------------|
| A   | B                                                                                      | 1                                     | 2                         | 3                     | 4                          |
|     | Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 6/2020  | Sơ bộ                                 | 29/6/2020                 | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Xã hội và Môi trường |
|     | Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 7/2020  | Sơ bộ                                 | 29/7/2020                 | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Xã hội và Môi trường |
|     | Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 8/2020  | Sơ bộ                                 | 29/8/2020                 | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Xã hội và Môi trường |
|     | Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 9/2020  | Sơ bộ                                 | 29/9/2020                 | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Xã hội và Môi trường |
|     | Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 10/2020 | Sơ bộ                                 | 29/10/2020                | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Xã hội và Môi trường |
|     | Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 11/2020 | Sơ bộ                                 | 29/11/2020                | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Xã hội và Môi trường |
|     | Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông tháng 12/2020 | Sơ bộ                                 | 29/12/2020                | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Xã hội và Môi trường |
| 22  | Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 1/2020                                        | Sơ bộ                                 | 29/01/2020                | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Xã hội và Môi trường |
|     | Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 2/2020                                        | Sơ bộ                                 | 29/02/2020                | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Xã hội và Môi trường |
|     | Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 3/2020                                        | Sơ bộ                                 | 29/3/2020                 | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Xã hội và Môi trường |
|     | Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 4/2020                                        | Sơ bộ                                 | 29/4/2020                 | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Xã hội và Môi trường |
|     | Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 5/2020                                        | Sơ bộ                                 | 29/5/2020                 | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Xã hội và Môi trường |
|     | Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 6/2020                                        | Sơ bộ                                 | 29/6/2020                 | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Xã hội và Môi trường |
|     | Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 7/2020                                        | Sơ bộ                                 | 29/7/2020                 | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Xã hội và Môi trường |
|     | Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 8/2020                                        | Sơ bộ                                 | 29/8/2020                 | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Xã hội và Môi trường |

| STT      | Tên thông tin thống kê                                                      | Mức độ hoàn chỉnh của thông tin | Thời gian phổ biến (*)     | Hình thức phổ biến | Đơn vị liên hệ             |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|----------------------------|--------------------|----------------------------|
| A        | B                                                                           | 1                               | 2                          | 3                  | 4                          |
|          | Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 9/2020                             | Sơ bộ                           | 29/9/2020                  | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xã hội và Môi trường |
|          | Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 10/2020                            | Sơ bộ                           | 29/10/2020                 | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xã hội và Môi trường |
|          | Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 11/2020                            | Sơ bộ                           | 29/11/2020                 | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xã hội và Môi trường |
|          | Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại tháng 12/2020                            | Sơ bộ                           | 29/12/2020                 | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xã hội và Môi trường |
| 23       | Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại                                         | Sơ bộ                           | Ngày 29 tháng có phát sinh | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xã hội và Môi trường |
| <b>B</b> | <b>CÔNG BỐ ĐỊNH KỲ HÀNG QUÝ</b>                                             |                                 |                            |                    |                            |
| <b>I</b> | <b>ẤN PHẨM</b>                                                              |                                 |                            |                    |                            |
| 1        | Thông cáo báo chí tình hình kinh tế - xã hội quý I/2020                     | Ước tính                        | 29/3/2020                  | Ấn phẩm và Website | Vụ Thống kê Tổng hợp       |
|          | Thông cáo báo chí tình hình kinh tế - xã hội quý II và 6 tháng đầu năm 2020 | Ước tính                        | 29/6/2020                  | Ấn phẩm và Website | Vụ Thống kê Tổng hợp       |
|          | Thông cáo báo chí tình hình kinh tế - xã hội quý III và 9 tháng năm 2020    | Ước tính                        | 29/9/2020                  | Ấn phẩm và Website | Vụ Thống kê Tổng hợp       |
|          | Thông cáo báo chí tình hình kinh tế - xã hội quý IV và năm 2020             | Ước tính                        | 29/12/2020                 | Ấn phẩm và Website | Vụ Thống kê Tổng hợp       |
| 2        | Thông cáo báo chí kết quả điều tra lao động việc làm quý I/2020             | Ước tính                        | 29/3/2020                  | Ấn phẩm            | Vụ TK Dân số và Lao động   |
|          | Thông cáo báo chí kết quả điều tra lao động việc làm quý II/2020            | Ước tính                        | 29/6/2020                  | Ấn phẩm            | Vụ TK Dân số và Lao động   |
|          | Thông cáo báo chí kết quả điều tra lao động việc làm quý III/2020           | Ước tính                        | 29/9/2020                  | Ấn phẩm            | Vụ TK Dân số và Lao động   |
|          | Thông cáo báo chí kết quả điều tra lao động việc làm quý IV/2020            | Ước tính                        | 29/12/2020                 | Ấn phẩm            | Vụ TK Dân số và Lao động   |

| STT | Tên thông tin thống kê                                                           | Mức độ hoàn chỉnh của thông tin | Thời gian phổ biến (*) | Hình thức phổ biến | Đơn vị liên hệ               |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|------------------------|--------------------|------------------------------|
| A   | B                                                                                | 1                               | 2                      | 3                  | 4                            |
| 3   | Thông cáo báo chí về tình hình giá quý I/2020                                    | Chính thức                      | 29/3/2020              | Ấn phẩm            | Vụ Thống kê Giá              |
|     | Thông cáo báo chí về tình hình giá quý II và 6 tháng đầu năm 2020                | Chính thức                      | 29/6/2020              | Ấn phẩm            | Vụ Thống kê Giá              |
|     | Thông cáo báo chí về tình hình giá quý III và 9 tháng năm 2020                   | Chính thức                      | 29/9/2020              | Ấn phẩm            | Vụ Thống kê Giá              |
|     | Thông cáo báo chí về tình hình giá quý IV và năm 2020                            | Chính thức                      | 29/12/2020             | Ấn phẩm            | Vụ Thống kê Giá              |
| 4   | Thông cáo báo chí về chỉ số giá sinh hoạt theo không gian năm 2019               | Chính thức                      | 29/3/2020              | Ấn phẩm            | Vụ Thống kê Giá              |
| 5   | Tờ gấp: Việt Nam - Những số liệu thống kê chủ yếu quý I năm 2020                 | Ước tính                        | 31/3/2020              | Website            | Vụ Thống kê Tổng hợp         |
|     | Tờ gấp: Việt Nam - Những số liệu thống kê chủ yếu quý II và 6 tháng đầu năm 2020 | Ước tính                        | 30/6/2020              | Website            | Vụ Thống kê Tổng hợp         |
|     | Tờ gấp: Việt Nam - Những số liệu thống kê chủ yếu quý III và 9 tháng năm 2020    | Ước tính                        | 30/9/2020              | Website            | Vụ Thống kê Tổng hợp         |
|     | Tờ gấp: Việt Nam - Những số liệu thống kê chủ yếu quý IV và năm 2020             | Ước tính                        | 31/12/2020             | Website            | Vụ Thống kê Tổng hợp         |
| 6   | Kết quả Điều tra lao động và việc làm quý IV/2019                                | Chính thức                      | 3/2020                 | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Dân số và Lao động     |
|     | Kết quả Điều tra lao động và việc làm quý I/2020                                 | Chính thức                      | 6/2020                 | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Dân số và Lao động     |
|     | Kết quả Điều tra lao động và việc làm quý II/2020                                | Chính thức                      | 9/2020                 | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Dân số và Lao động     |
|     | Kết quả Điều tra lao động và việc làm quý III/2020                               | Chính thức                      | 12/2020                | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Dân số và Lao động     |
| 7   | Báo cáo xu hướng sản xuất kinh doanh ngành xây dựng quý I và quý II năm 2020     | Ước tính                        | 29/3/2020              | Website            | Vụ TK Xây dựng và Vốn đầu tư |
|     | Báo cáo xu hướng sản xuất kinh doanh ngành xây dựng quý II và quý III năm 2020   | Ước tính                        | 29/6/2020              | Website            | Vụ TK Xây dựng và Vốn đầu tư |
|     | Báo cáo xu hướng sản xuất kinh doanh ngành xây dựng quý III và quý IV năm 2020   | Ước tính                        | 29/9/2020              | Website            | Vụ TK Xây dựng và Vốn đầu tư |
|     | Báo cáo xu hướng sản xuất kinh doanh ngành xây dựng quý IV/2020 và quý I/2021    | Ước tính                        | 29/12/2020             | Website            | Vụ TK Xây dựng và Vốn đầu tư |

| STT       | Tên thông tin thống kê                                                   | Mức độ<br>hoàn chỉnh của<br>thông tin | Thời gian<br>phổ biến <sup>(*)</sup> | Hình thức<br>phổ biến | Đơn vị liên hệ           |
|-----------|--------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------|--------------------------|
| A         | B                                                                        | 1                                     | 2                                    | 3                     | 4                        |
| <b>II</b> | <b>CHỈ TIÊU THUỘC HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THÔNG KÊ QUỐC GIA</b>                |                                       |                                      |                       |                          |
| 1         | Lực lượng lao động quý I/2020                                            | Ước tính                              | 29/3/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Dân số và Lao động |
|           | Lực lượng lao động quý II và 6 tháng đầu năm 2020                        | Ước tính                              | 29/6/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Dân số và Lao động |
|           | Lực lượng lao động quý III và 9 tháng năm 2020                           | Ước tính                              | 29/9/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Dân số và Lao động |
|           | Lực lượng lao động quý IV và năm 2020                                    | Ước tính                              | 29/12/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Dân số và Lao động |
| 2         | Số lao động có việc làm trong nền kinh tế quý I/2020                     | Ước tính                              | 29/3/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Dân số và Lao động |
|           | Số lao động có việc làm trong nền kinh tế quý II và 6 tháng đầu năm 2020 | Ước tính                              | 29/6/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Dân số và Lao động |
|           | Số lao động có việc làm trong nền kinh tế quý III và 9 tháng năm 2020    | Ước tính                              | 29/9/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Dân số và Lao động |
|           | Số lao động có việc làm trong nền kinh tế quý IV và năm 2020             | Ước tính                              | 29/12/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Dân số và Lao động |
| 3         | Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo quý I/2020                                 | Ước tính                              | 29/3/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Dân số và Lao động |
|           | Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo quý II và 6 tháng đầu năm 2020             | Ước tính                              | 29/6/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Dân số và Lao động |
|           | Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo quý III và 9 tháng năm 2020                | Ước tính                              | 29/9/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Dân số và Lao động |
|           | Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo quý IV và năm 2020                         | Ước tính                              | 29/12/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Dân số và Lao động |
| 4         | Tỷ lệ thất nghiệp quý I/2020                                             | Ước tính                              | 29/3/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Dân số và Lao động |
|           | Tỷ lệ thất nghiệp quý II và 6 tháng đầu năm 2020                         | Ước tính                              | 29/6/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Dân số và Lao động |
|           | Tỷ lệ thất nghiệp quý III và 9 tháng năm 2020                            | Ước tính                              | 29/9/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Dân số và Lao động |
|           | Tỷ lệ thất nghiệp quý IV và năm 2020                                     | Ước tính                              | 29/12/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Dân số và Lao động |
| 5         | Tỷ lệ thiếu việc làm quý I/2020                                          | Ước tính                              | 29/3/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Dân số và Lao động |
|           | Tỷ lệ thiếu việc làm quý II và 6 tháng đầu năm 2020                      | Ước tính                              | 29/6/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Dân số và Lao động |
|           | Tỷ lệ thiếu việc làm quý III và 9 tháng năm 2020                         | Ước tính                              | 29/9/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Dân số và Lao động |
|           | Tỷ lệ thiếu việc làm quý IV và năm 2020                                  | Ước tính                              | 29/12/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Dân số và Lao động |

| STT | Tên thông tin thống kê                                                           | Mức độ<br>hoàn chỉnh của<br>thông tin | Thời gian<br>phổ biến <sup>(*)</sup> | Hình thức<br>phổ biến | Đơn vị liên hệ               |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------|------------------------------|
| A   | B                                                                                | 1                                     | 2                                    | 3                     | 4                            |
| 6   | Thu nhập bình quân một lao động làm công ăn lương quý I/2020                     | Ước tính                              | 29/3/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Dân số và Lao động     |
|     | Thu nhập bình quân một lao động làm công ăn lương quý II và 6 tháng đầu năm 2020 | Ước tính                              | 29/6/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Dân số và Lao động     |
|     | Thu nhập bình quân một lao động làm công ăn lương quý III và 9 tháng năm 2020    | Ước tính                              | 29/9/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Dân số và Lao động     |
|     | Thu nhập bình quân một lao động làm công ăn lương quý IV và năm 2020             | Ước tính                              | 29/12/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Dân số và Lao động     |
| 7   | Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý I/2020                                      | Ước tính                              | 29/3/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Xây dựng và Vốn đầu tư |
|     | Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý II và 6 tháng đầu năm 2020                  | Ước tính                              | 29/6/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Xây dựng và Vốn đầu tư |
|     | Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý III và 9 tháng năm 2020                     | Ước tính                              | 29/9/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Xây dựng và Vốn đầu tư |
|     | Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội quý IV và năm 2020                              | Ước tính                              | 29/12/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Xây dựng và Vốn đầu tư |
| 8   | Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý I/2020                                        | Ước tính                              | 29/3/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG             |
|     | Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý II và 6 tháng đầu năm 2020                    | Ước tính                              | 29/6/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG             |
|     | Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý III và 9 tháng năm 2020                       | Ước tính                              | 29/9/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG             |
|     | Tổng sản phẩm trong nước (GDP) quý IV và năm 2020                                | Ước tính                              | 29/12/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG             |
| 9   | Cơ cấu tổng sản phẩm trong nước quý I/2020                                       | Ước tính                              | 29/3/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG             |
|     | Cơ cấu tổng sản phẩm trong nước quý II và 6 tháng đầu năm 2020                   | Ước tính                              | 29/6/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG             |
|     | Cơ cấu tổng sản phẩm trong nước quý III và 9 tháng năm 2020                      | Ước tính                              | 29/9/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG             |
|     | Cơ cấu tổng sản phẩm trong nước quý IV và năm 2020                               | Ước tính                              | 29/12/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG             |
| 10  | Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước quý I/2020                                  | Ước tính                              | 29/3/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG             |
|     | Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước quý II và 6 tháng đầu năm 2020              | Ước tính                              | 29/6/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG             |
|     | Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước quý III và 9 tháng năm 2020                 | Ước tính                              | 29/9/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG             |
|     | Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước quý IV và năm 2020                          | Ước tính                              | 29/12/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG             |

| STT | Tên thông tin thống kê                                              | Mức độ<br>hoàn chỉnh của<br>thông tin | Thời gian<br>phổ biến <sup>(*)</sup> | Hình thức<br>phổ biến | Đơn vị liên hệ                     |
|-----|---------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------|------------------------------------|
| A   | B                                                                   | 1                                     | 2                                    | 3                     | 4                                  |
| 11  | Tích lũy tài sản quý I/2020                                         | Ước tính                              | 29/3/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG                   |
|     | Tích lũy tài sản quý II và 6 tháng đầu năm 2020                     | Ước tính                              | 29/6/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG                   |
|     | Tích lũy tài sản quý III và 9 tháng năm 2020                        | Ước tính                              | 29/9/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG                   |
|     | Tích lũy tài sản quý IV và năm 2020                                 | Ước tính                              | 29/12/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG                   |
| 12  | Tiêu dùng cuối cùng quý I/2020                                      | Ước tính                              | 29/3/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG                   |
|     | Tiêu dùng cuối cùng quý II và 6 tháng đầu năm 2020                  | Ước tính                              | 29/6/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG                   |
|     | Tiêu dùng cuối cùng quý III và 9 tháng năm 2020                     | Ước tính                              | 29/9/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG                   |
|     | Tiêu dùng cuối cùng quý IV và năm 2020                              | Ước tính                              | 29/12/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG                   |
| 13  | Số lượng gia súc, gia cầm và vật nuôi khác tại thời điểm 01/7/2020  | Ước tính                              | 29/6/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Số lượng gia súc, gia cầm và vật nuôi khác tại thời điểm 01/01/2021 | Ước tính                              | 29/12/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
| 14  | Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu 6 tháng đầu năm 2020    | Ước tính                              | 29/6/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu năm 2020                | Ước tính                              | 29/12/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
| 15  | Giá trị xuất khẩu, nhập khẩu dịch vụ quý I/2020                     | Ước tính                              | 29/3/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ        |
|     | Giá trị xuất khẩu, nhập khẩu dịch vụ quý II và 6 tháng đầu năm 2020 | Ước tính                              | 29/6/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ        |
|     | Giá trị xuất khẩu, nhập khẩu dịch vụ quý III và 9 tháng năm 2020    | Ước tính                              | 29/9/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ        |
|     | Giá trị xuất khẩu, nhập khẩu dịch vụ quý IV và năm 2020             | Ước tính                              | 29/12/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ        |

| STT | Tên thông tin thống kê                                                                                       | Mức độ<br>hoàn chỉnh của<br>thông tin | Thời gian<br>phổ biến <sup>(*)</sup> | Hình thức<br>phổ biến | Đơn vị liên hệ  |
|-----|--------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------|-----------------|
| A   | B                                                                                                            | 1                                     | 2                                    | 3                     | 4               |
| 16  | Chỉ số giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu dùng cho sản xuất quý I/2020                                    | Chính thức                            | 29/3/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |
|     | Chỉ số giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu dùng cho sản xuất quý II và 6 tháng đầu năm 2020                | Chính thức                            | 29/6/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |
|     | Chỉ số giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu dùng cho sản xuất quý III và 9 tháng năm 2020                   | Chính thức                            | 29/9/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |
|     | Chỉ số giá nguyên liệu, nhiên liệu, vật liệu dùng cho sản xuất quý IV và năm 2020                            | Chính thức                            | 29/12/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |
| 17  | Chỉ số giá sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp và dịch vụ quý I/2020                     | Chính thức                            | 29/3/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |
|     | Chỉ số giá sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp và dịch vụ quý II và 6 tháng đầu năm 2020 | Chính thức                            | 29/6/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |
|     | Chỉ số giá sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp và dịch vụ quý III và 9 tháng năm 2020    | Chính thức                            | 29/9/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |
|     | Chỉ số giá sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, công nghiệp và dịch vụ quý IV và năm 2020             | Chính thức                            | 29/12/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |
| 18  | Chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu quý I/2020                                                                   | Chính thức                            | 29/3/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |
|     | Chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu quý II và 6 tháng đầu năm 2020                                               | Chính thức                            | 29/6/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |
|     | Chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu quý III và 9 tháng năm 2020                                                  | Chính thức                            | 29/9/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |
|     | Chỉ số giá xuất khẩu, nhập khẩu quý IV và năm 2020                                                           | Chính thức                            | 29/12/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |
| 19  | Tỷ giá thương mại quý I/2020                                                                                 | Chính thức                            | 29/3/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |
|     | Tỷ giá thương mại quý II và 6 tháng đầu năm 2020                                                             | Chính thức                            | 29/6/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |
|     | Tỷ giá thương mại quý III và 9 tháng năm 2020                                                                | Chính thức                            | 29/9/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |
|     | Tỷ giá thương mại quý IV và năm 2020                                                                         | Chính thức                            | 29/12/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá |

| STT | Tên thông tin thống kê                                          | Mức độ<br>hoàn chỉnh của<br>thông tin | Thời gian<br>phổ biến <sup>(1)</sup> | Hình thức<br>phổ biến | Đơn vị liên hệ                     |
|-----|-----------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------|------------------------------------|
| A   | B                                                               | 1                                     | 2                                    | 3                     | 4                                  |
| 20  | Sản lượng bưu chính, chuyển phát quý II và 6 tháng đầu năm 2020 | Ước tính                              | 29/6/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ        |
|     | Sản lượng bưu chính, chuyển phát quý IV và năm 2020             | Ước tính                              | 29/12/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ        |
| 21  | Doanh thu viễn thông quý I/2020                                 | Ước tính                              | 29/3/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ        |
|     | Doanh thu viễn thông quý II và 6 tháng đầu năm 2020             | Ước tính                              | 29/6/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ        |
|     | Doanh thu viễn thông quý III và 9 tháng năm 2020                | Ước tính                              | 29/9/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ        |
|     | Doanh thu viễn thông quý IV và năm 2020                         | Ước tính                              | 29/12/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ        |
| 22  | Số lượng thuê bao truy cập internet tính đến cuối tháng 3/2020  | Ước tính                              | 29/3/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ        |
|     | Số lượng thuê bao truy cập internet tính đến cuối tháng 6/2020  | Ước tính                              | 29/6/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ        |
|     | Số lượng thuê bao truy cập internet tính đến cuối tháng 9/2020  | Ước tính                              | 29/9/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ        |
|     | Số lượng thuê bao truy cập internet tính đến cuối tháng 12/2020 | Ước tính                              | 29/12/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ        |
| 23  | Số vụ án, số bị can đã khởi tố năm 2019                         | Chính thức                            | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Xã hội và Môi trường         |
|     | Số vụ án, số bị can đã khởi tố 6 tháng đầu năm 2020             | Chính thức                            | 29/9/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Xã hội và Môi trường         |
| 24  | Số vụ án, số bị can đã truy tố năm 2019                         | Chính thức                            | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Xã hội và Môi trường         |
|     | Số vụ án, số bị can đã truy tố 6 tháng đầu năm 2020             | Chính thức                            | 29/9/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Xã hội và Môi trường         |
| 25  | Sản lượng gỗ khai thác 6 tháng đầu năm 2020                     | Ước tính                              | 29/6/2020                            | Website               | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Sản lượng gỗ khai thác năm 2020                                 | Ước tính                              | 29/12/2020                           | Website               | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |

| STT      | Tên thông tin thống kê                                                                                                     | Mức độ<br>hoàn chỉnh của<br>thông tin | Thời gian<br>phổ biến <sup>(*)</sup> | Hình thức<br>phổ biến | Đơn vị liên hệ          |
|----------|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------|-------------------------|
| A        | B                                                                                                                          | 1                                     | 2                                    | 3                     | 4                       |
| 26       | Chỉ số tiêu thụ sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo quý I/2020                                                          | Ước tính                              | 29/3/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp |
|          | Chỉ số tiêu thụ sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo quý II/2020                                                         | Ước tính                              | 29/6/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp |
|          | Chỉ số tiêu thụ sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo quý III/2020                                                        | Ước tính                              | 29/9/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp |
|          | Chỉ số tiêu thụ sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo quý IV/2020                                                         | Ước tính                              | 29/12/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp |
| 27       | Chỉ số tồn kho sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo quý I/2020                                                           | Ước tính                              | 29/3/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp |
|          | Chỉ số tồn kho sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo quý II/2020                                                          | Ước tính                              | 29/6/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp |
|          | Chỉ số tồn kho sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo quý III/2020                                                         | Ước tính                              | 29/9/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp |
|          | Chỉ số tồn kho sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo quý IV/2020                                                          | Ước tính                              | 29/12/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp |
| 28       | Xu hướng sản xuất kinh doanh ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý I/2020 và dự báo quý II/2020                          | Ước tính                              | 29/3/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp |
|          | Xu hướng sản xuất kinh doanh ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý II/2020 và dự báo quý III/2020, 6 tháng cuối năm 2020 | Ước tính                              | 29/6/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp |
|          | Xu hướng sản xuất kinh doanh ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý III/2020 và dự báo quý IV/2020                        | Ước tính                              | 29/9/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp |
|          | Xu hướng sản xuất kinh doanh ngành công nghiệp chế biến, chế tạo quý IV/2020 và dự báo quý I/2021, 6 tháng đầu năm 2021    | Ước tính                              | 29/12/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp |
| <b>C</b> | <b>CÔNG BỐ ĐỊNH KỲ HÀNG NĂM</b>                                                                                            |                                       |                                      |                       |                         |
| <b>I</b> | <b>ẤN PHẨM</b>                                                                                                             |                                       |                                      |                       |                         |
| 1        | Niên giám thống kê quốc gia năm 2019                                                                                       | Chính thức                            | 6/2020                               | Ấn phẩm               | Vụ Thống kê Tổng hợp    |
|          |                                                                                                                            |                                       | 7/2020                               | Website               |                         |
| 2        | Niên giám thống kê tóm tắt năm 2019                                                                                        | Chính thức                            | 6/2020                               | Ấn phẩm               | Vụ Thống kê Tổng hợp    |
|          |                                                                                                                            |                                       | 7/2020                               | Website               |                         |

| STT                                                          | Tên thông tin thống kê                                                                    | Mức độ hoàn chỉnh của thông tin | Thời gian phổ biến <sup>(*)</sup> | Hình thức phổ biến | Đơn vị liên hệ                     |
|--------------------------------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|--------------------|------------------------------------|
| A                                                            | B                                                                                         | 1                               | 2                                 | 3                  | 4                                  |
| 3                                                            | Kết quả điều tra nhu cầu và mức độ hài lòng của người sử dụng thông tin thống kê năm 2020 | Chính thức                      | 30/9/2020                         | Ấn phẩm và Website | Vụ Thống kê Tổng hợp               |
| 4                                                            | Kết quả Điều tra lao động và việc làm năm 2019                                            | Chính thức                      | 4/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Dân số và Lao động           |
| 5                                                            | Sách trắng Doanh nghiệp Việt Nam năm 2020                                                 | Chính thức                      | Quý I/2020                        | Ấn phẩm            | Vụ Thống kê Công nghiệp            |
| 6                                                            | Sách trắng Hợp tác xã Việt Nam năm 2020                                                   | Chính thức                      | Quý I/2020                        | Ấn phẩm            | Vụ Thống kê Công nghiệp            |
| 7                                                            | Xuất, nhập khẩu hàng hóa Việt Nam 2018                                                    | Chính thức                      | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ        |
| 8                                                            | Kết quả điều tra cơ sở SXKD cá thể phi nông nghiệp năm 2019                               | Chính thức                      | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ        |
| <b>II CHỈ TIÊU THUỘC HỆ THỐNG CHỈ TIÊU THỐNG KÊ QUỐC GIA</b> |                                                                                           |                                 |                                   |                    |                                    |
| 1                                                            | Diện tích và cơ cấu đất năm 2019                                                          | Chính thức                      | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
| 2                                                            | Dân số và mật độ dân số                                                                   | Chính thức 2018 và sơ bộ 2019   | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Dân số và Lao động           |
|                                                              |                                                                                           | Ước tính 2020                   | 29/12/2020                        |                    |                                    |
| 3                                                            | Tỷ số giới tính khi sinh                                                                  | Chính thức 2018 và sơ bộ 2019   | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Dân số và Lao động           |
|                                                              |                                                                                           | Ước tính 2020                   | 29/12/2020                        |                    |                                    |
| 4                                                            | Tỷ suất sinh thô                                                                          | Chính thức 2018 và sơ bộ 2019   | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Dân số và Lao động           |
|                                                              |                                                                                           | Ước tính 2020                   | 29/12/2020                        |                    |                                    |
| 5                                                            | Tổng tỷ suất sinh                                                                         | Chính thức 2018 và sơ bộ 2019   | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Dân số và Lao động           |
|                                                              |                                                                                           | Ước tính 2020                   | 29/12/2020                        |                    |                                    |
| 6                                                            | Tỷ suất chết thô                                                                          | Chính thức 2018 và sơ bộ 2019   | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Dân số và Lao động           |
|                                                              |                                                                                           | Ước tính 2020                   | 29/12/2020                        |                    |                                    |

| STT | Tên thông tin thống kê                        | Mức độ hoàn chỉnh của thông tin | Thời gian phổ biến (*) | Hình thức phổ biến | Đơn vị liên hệ           |
|-----|-----------------------------------------------|---------------------------------|------------------------|--------------------|--------------------------|
| A   | B                                             | 1                               | 2                      | 3                  | 4                        |
| 7   | Tỷ lệ tăng dân số                             | Chính thức 2018 và sơ bộ 2019   | 6/2020                 | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Dân số và Lao động |
|     |                                               | Ước tính 2020                   | 29/12/2020             |                    |                          |
| 8   | Tỷ suất nhập cư, xuất cư, tỷ suất di cư thuần | Chính thức 2018 và sơ bộ 2019   | 6/2020                 | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Dân số và Lao động |
|     |                                               | Ước tính 2020                   | 29/12/2020             |                    |                          |
| 9   | Tuổi thọ trung bình tính từ lúc sinh          | Chính thức 2018 và sơ bộ 2019   | 6/2020                 | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Dân số và Lao động |
|     |                                               | Ước tính 2020                   | 29/12/2020             |                    |                          |
| 10  | Tuổi kết hôn trung bình lần đầu               | Chính thức 2018 và sơ bộ 2019   | 6/2020                 | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Dân số và Lao động |
| 11  | Lực lượng lao động                            | Chính thức 2018 và sơ bộ 2019   | 6/2020                 | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Dân số và Lao động |
|     |                                               | Ước tính 2020                   | 29/12/2020             |                    |                          |
| 12  | Số lao động có việc làm trong nền kinh tế     | Chính thức 2018 và sơ bộ 2019   | 6/2020                 | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Dân số và Lao động |
|     |                                               | Ước tính 2020                   | 29/12/2020             |                    |                          |
| 13  | Tỷ lệ lao động đã qua đào tạo                 | Chính thức 2018 và sơ bộ 2019   | 6/2020                 | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Dân số và Lao động |
|     |                                               | Ước tính 2020                   | 29/12/2020             |                    |                          |
| 14  | Tỷ lệ thất nghiệp                             | Chính thức 2018 và sơ bộ 2019   | 6/2020                 | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Dân số và Lao động |
|     |                                               | Ước tính 2020                   | 29/12/2020             |                    |                          |
| 15  | Tỷ lệ thiếu việc làm                          | Chính thức 2018 và sơ bộ 2019   | 6/2020                 | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Dân số và Lao động |
|     |                                               | Ước tính 2020                   | 29/12/2020             |                    |                          |

| STT | Tên thông tin thống kê                                                           | Mức độ<br>hoàn chỉnh của<br>thông tin | Thời gian<br>phổ biến <sup>(*)</sup> | Hình thức<br>phổ biến | Đơn vị liên hệ               |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------|------------------------------|
| A   | B                                                                                | 1                                     | 2                                    | 3                     | 4                            |
| 16  | Năng suất lao động xã hội                                                        | Chính thức 2018<br>và sơ bộ 2019      | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG             |
|     |                                                                                  | Ước tính 2020                         | 29/12/2020                           |                       |                              |
| 17  | Thu nhập bình quân một lao động làm công ăn lương                                | Chính thức 2018<br>và sơ bộ 2019      | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Dân số và Lao động     |
|     |                                                                                  | Ước tính 2020                         | 29/12/2020                           |                       |                              |
| 18  | Số doanh nghiệp, lao động, vốn, thu nhập, lợi nhuận của doanh nghiệp năm 2018    | Chính thức                            | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp      |
| 19  | Giá trị tăng thêm trên 01 đồng giá trị tài sản cố định của doanh nghiệp năm 2018 | Chính thức                            | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp      |
| 20  | Trang bị tài sản cố định bình quân một lao động của doanh nghiệp năm 2018        | Chính thức                            | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp      |
| 21  | Tỷ suất lợi nhuận của doanh nghiệp năm 2018                                      | Chính thức                            | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Công nghiệp      |
| 22  | Vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội                                                 | Chính thức 2018<br>và sơ bộ 2019      | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Xây dựng và Vốn đầu tư |
|     |                                                                                  | Ước tính 2020                         | 29/12/2020                           |                       |                              |
| 23  | Tỷ lệ vốn đầu tư thực hiện toàn xã hội so với tổng sản phẩm trong nước           | Chính thức 2018<br>và sơ bộ 2019      | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Xây dựng và Vốn đầu tư |
|     |                                                                                  | Ước tính 2020                         | 29/12/2020                           |                       |                              |
| 24  | Hiệu quả sử dụng vốn đầu tư (ICOR) năm 2019                                      | Chính thức 2018<br>và sơ bộ 2019      | 6/2020                               | Ấn phẩm               | Vụ TK Xây dựng và Vốn đầu tư |
|     |                                                                                  |                                       | 7/2020                               | Website               |                              |
| 25  | Diện tích sàn xây dựng nhà ở hoàn thành năm 2018                                 | Chính thức                            | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Xây dựng và Vốn đầu tư |
| 26  | Tổng sản phẩm trong nước (GDP)                                                   | Chính thức 2018<br>và sơ bộ 2019      | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG             |
|     |                                                                                  | Ước tính 2020                         | 29/12/2020                           |                       |                              |

| STT | Tên thông tin thống kê                                                                                               | Mức độ<br>hoàn chỉnh của<br>thông tin | Thời gian<br>phổ biến <sup>(*)</sup> | Hình thức<br>phổ biến | Đơn vị liên hệ   |
|-----|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------|------------------|
| A   | B                                                                                                                    | 1                                     | 2                                    | 3                     | 4                |
| 27  | Cơ cấu tổng sản phẩm trong nước                                                                                      | Chính thức 2018<br>và sơ bộ 2019      | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG |
|     |                                                                                                                      | Ước tính 2020                         | 29/12/2020                           |                       |                  |
| 28  | Tốc độ tăng tổng sản phẩm trong nước                                                                                 | Chính thức 2018<br>và sơ bộ 2019      | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG |
|     |                                                                                                                      | Ước tính 2020                         | 29/12/2020                           |                       |                  |
| 29  | Tổng sản phẩm trong nước bình quân đầu người (tính bằng VND và USD)                                                  | Chính thức 2018<br>và sơ bộ 2019      | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG |
|     |                                                                                                                      | Ước tính 2020                         | 29/12/2020                           |                       |                  |
| 30  | Tích lũy tài sản                                                                                                     | Chính thức 2018<br>và sơ bộ 2019      | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG |
|     |                                                                                                                      | Ước tính 2020                         | 29/12/2020                           |                       |                  |
| 31  | Tiêu dùng cuối cùng                                                                                                  | Chính thức 2018<br>và sơ bộ 2019      | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG |
|     |                                                                                                                      | Ước tính 2020                         | 29/12/2020                           |                       |                  |
| 32  | Thu nhập quốc gia gộp (GNI)                                                                                          | Chính thức 2018<br>và sơ bộ 2019      | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG |
| 33  | Tỷ lệ thu nhập quốc gia so với tổng sản phẩm trong nước                                                              | Chính thức 2018<br>và sơ bộ 2019      | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG |
| 34  | Tốc độ tăng năng suất các nhân tố tổng hợp (TFP) năm 2019                                                            | Ước tính                              | 29/12/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG |
| 35  | Tỷ trọng đóng góp của các yếu tố vốn, lao động, năng suất các nhân tố tổng hợp vào tốc độ tăng trưởng chung năm 2019 | Ước tính                              | 29/12/2020                           | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG |
| 36  | Thu và cơ cấu thu ngân sách Nhà nước năm 2018                                                                        | Chính thức                            | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG |
| 37  | Chi và cơ cấu chi ngân sách Nhà nước năm 2018                                                                        | Chính thức                            | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG |
| 38  | Thu, chi quỹ bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp                                                    | Chính thức 2019                       | 11/2020                              | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG |
| 39  | Số người đóng bảo hiểm xã hội, bảo hiểm y tế, bảo hiểm thất nghiệp                                                   | Chính thức 2019                       | 11/2020                              | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG |

| STT | Tên thông tin thống kê                                 | Mức độ<br>hoàn chỉnh của<br>thông tin | Thời gian<br>phổ biến <sup>(1)</sup> | Hình thức<br>phổ biến | Đơn vị liên hệ                     |
|-----|--------------------------------------------------------|---------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------|------------------------------------|
| A   | B                                                      | 1                                     | 2                                    | 3                     | 4                                  |
| 40  | Số người được hưởng bảo hiểm xã hội                    | Chính thức 2019                       | 11/2020                              | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG                   |
| 41  | Số lượt người khám chữa bệnh bảo hiểm y tế             | Chính thức 2019                       | 11/2020                              | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG                   |
| 42  | Số người được hưởng bảo hiểm thất nghiệp               | Chính thức 2019                       | 11/2020                              | Ấn phẩm và Website    | Vụ Hệ thống TKQG                   |
| 43  | Diện tích gieo trồng cây hàng năm                      | Chính thức 2018<br>và sơ bộ 2019      | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
| 44  | Diện tích cây lâu năm                                  | Chính thức 2018<br>và sơ bộ 2019      | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
| 45  | Năng suất một số loại cây trồng chủ yếu                | Chính thức 2018<br>và sơ bộ 2019      | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
| 46  | Sản lượng một số loại cây trồng chủ yếu                | Chính thức 2018<br>và sơ bộ 2019      | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Sản lượng một số cây hàng năm chủ yếu vụ đông xuân     | Chính thức 2020                       | 9/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Sản lượng một số loại cây chủ yếu năm 2020             | Ước tính 2020                         | 12/2020                              | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     | Sản lượng một số loại cây chủ yếu 6 tháng đầu năm 2020 | Ước tính 2020                         | 29/6/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
| 47  | Số lượng gia súc, gia cầm chủ yếu                      | Chính thức 2018<br>và sơ bộ 2019      | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
| 48  | Sản lượng một số sản phẩm chăn nuôi chủ yếu            | Chính thức 2018<br>và sơ bộ 2019      | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
| 49  | Diện tích rừng trồng mới tập trung                     | Chính thức 2018<br>và sơ bộ 2019      | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     |                                                        | Ước tính 2020                         | 29/12/2020                           |                       |                                    |
| 50  | Sản lượng gỗ                                           | Chính thức 2018<br>và sơ bộ 2019      | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
| 51  | Diện tích nuôi trồng thủy sản                          | Chính thức 2018<br>và sơ bộ 2019      | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |

| STT | Tên thông tin thống kê                                                                               | Mức độ hoàn chỉnh của thông tin | Thời gian phổ biến <sup>(*)</sup> | Hình thức phổ biến | Đơn vị liên hệ                     |
|-----|------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|--------------------|------------------------------------|
| A   | B                                                                                                    | 1                               | 2                                 | 3                  | 4                                  |
| 52  | Sản lượng thủy sản                                                                                   | Chính thức 2018 và sơ bộ 2019   | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
|     |                                                                                                      | Ước tính 2020                   | 29/12/2020                        |                    |                                    |
| 53  | Số lượng và công suất tàu thuyền có động cơ khai thác thủy sản biển                                  | Chính thức 2018 và sơ bộ 2019   | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
| 54  | Chỉ số sản xuất công nghiệp                                                                          | Chính thức 2018 và sơ bộ 2019   | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ Thống kê Công nghiệp            |
| 55  | Sản lượng một số sản phẩm công nghiệp chủ yếu                                                        | Chính thức 2018 và sơ bộ 2019   | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ Thống kê Công nghiệp            |
|     |                                                                                                      | Ước tính 2020                   | 29/12/2020                        |                    |                                    |
| 56  | Tỷ trọng giá trị xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trong tổng giá trị sản phẩm công nghệ cao năm 2018 | Chính thức                      | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ Thống kê Công nghiệp            |
| 57  | Tỷ trọng công nghiệp chế biến trong tổng sản phẩm trong nước                                         | Chính thức                      | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ Thống kê Công nghiệp            |
| 58  | Giá trị tăng thêm bình quân đầu người của công nghiệp chế biến theo sức mua tương đương năm 2018     | Chính thức                      | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ Thống kê Công nghiệp            |
| 59  | Chỉ số tiêu thụ sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo năm 2019                                      | Chính thức                      | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ Thống kê Công nghiệp            |
| 60  | Chỉ số tồn kho sản phẩm công nghiệp chế biến, chế tạo năm 2019                                       | Chính thức                      | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ Thống kê Công nghiệp            |
| 61  | Cân đối một số năng lượng chủ yếu năm 2018                                                           | Chính thức                      | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ Thống kê Công nghiệp            |
| 62  | Doanh thu bán lẻ hàng hóa                                                                            | Chính thức 2018 và sơ bộ 2019   | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ        |
|     |                                                                                                      | Ước tính 2020                   | 29/12/2020                        |                    |                                    |
| 63  | Doanh thu dịch vụ lưu trú và ăn uống                                                                 | Chính thức 2018 và sơ bộ 2019   | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ        |
|     |                                                                                                      | Ước tính 2020                   | 29/12/2020                        |                    |                                    |
| 64  | Doanh thu dịch vụ và du lịch lữ hành                                                                 | Chính thức 2018 và sơ bộ 2019   | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ        |
| 65  | Số lượng chợ, siêu thị, trung tâm thương mại                                                         | Chính thức 2018 và sơ bộ 2019   | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ        |

| STT | Tên thông tin thống kê                                                                  | Mức độ<br>hoàn chỉnh của<br>thông tin             | Thời gian<br>phổ biến <sup>(*)</sup> | Hình thức<br>phổ biến | Đơn vị liên hệ              |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------------------------|--------------------------------------|-----------------------|-----------------------------|
| A   | B                                                                                       | 1                                                 | 2                                    | 3                     | 4                           |
| 66  | Giá trị xuất khẩu, nhập khẩu hàng hóa                                                   | Chính thức 2018<br>và sơ bộ 2019<br>Ước tính 2020 | 6/2020<br>29/12/2020                 | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
| 67  | Mặt hàng xuất khẩu, nhập khẩu                                                           | Chính thức 2018<br>và sơ bộ 2019<br>Ước tính 2020 | 6/2020<br>29/12/2020                 | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
| 68  | Xuất siêu, nhập siêu hàng hóa                                                           | Chính thức 2018<br>và sơ bộ 2019<br>Ước tính 2020 | 6/2020<br>29/12/2020                 | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
| 69  | Giá trị xuất khẩu, nhập khẩu dịch vụ                                                    | Chính thức 2018<br>và sơ bộ 2019<br>Ước tính 2020 | 6/2020<br>29/12/2020                 | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
| 70  | Xuất siêu, nhập siêu dịch vụ                                                            | Chính thức 2018<br>và sơ bộ 2019<br>Ước tính 2020 | 6/2020<br>29/12/2020                 | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
| 71  | Tỷ trọng giá trị hàng xuất khẩu đã qua chế biến trong tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa   | Chính thức 2018                                   | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
| 72  | Tỷ trọng giá trị xuất khẩu sản phẩm công nghệ cao trong tổng giá trị xuất khẩu hàng hóa | Chính thức 2018                                   | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
| 73  | Tỷ trọng giá trị xuất khẩu khoáng sản trong tổng giá trị hàng hóa xuất khẩu             | Chính thức 2018                                   | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
| 74  | Tỷ trọng giá trị nhập khẩu tư liệu sản xuất trong tổng giá trị nhập khẩu hàng hóa       | Chính thức 2018<br>và sơ bộ 2019                  | 6/2020                               | Ấn phẩm và Website    | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
| 75  | Chỉ số giá sinh hoạt theo không gian năm 2019                                           | Chính thức                                        | 29/3/2020                            | Ấn phẩm và Website    | Vụ Thống kê Giá             |

| STT | Tên thông tin thống kê                                 | Mức độ hoàn chỉnh của thông tin         | Thời gian phổ biến (*) | Hình thức phổ biến | Đơn vị liên hệ              |
|-----|--------------------------------------------------------|-----------------------------------------|------------------------|--------------------|-----------------------------|
| A   | B                                                      | 1                                       | 2                      | 3                  | 4                           |
| 76  | Số lượt hành khách vận chuyển và luân chuyển           | Chính thức 2018 và sơ bộ 2019           | 6/2020                 | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     |                                                        | Ước tính 2020                           | 29/12/2020             |                    |                             |
| 77  | Khối lượng hàng hóa vận chuyển và luân chuyển          | Chính thức 2018 và sơ bộ 2019           | 6/2020                 | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     |                                                        | Ước tính 2020                           | 29/12/2020             |                    |                             |
| 78  | Doanh thu bưu chính, chuyển phát                       | Chính thức 2018 và sơ bộ 2019           | 6/2020                 | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     |                                                        | Ước tính 2020                           | 29/12/2020             |                    |                             |
| 79  | Doanh thu viễn thông                                   | Chính thức 2018 và sơ bộ 2019           | 6/2020                 | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     |                                                        | Ước tính 2020                           | 29/12/2020             |                    |                             |
| 80  | Số lượng thuê bao điện thoại                           | Chính thức 2018 và sơ bộ 2019           | 6/2020                 | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
|     |                                                        | Ước tính 2020                           | 29/12/2020             |                    |                             |
| 81  | Số lượng thuê bao internet băng thông rộng cố định     | Chính thức                              | 6/2020                 | Ấn phẩm            | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ |
| 82  | Số học sinh phổ thông bình quân một giáo viên          | Chính thức 2018-2019 và sơ bộ 2019-2020 | 6/2020                 | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xã hội và Môi trường  |
| 83  | Số học sinh phổ thông bình quân một lớp học            | Chính thức 2018-2019 và sơ bộ 2019-2020 | 6/2020                 | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xã hội và Môi trường  |
| 84  | Số bác sỹ, số giường bệnh trên mười nghìn dân năm 2019 | Sơ bộ                                   | 6/2020                 | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xã hội và Môi trường  |
| 85  | Tỷ suất chết của trẻ em dưới một tuổi                  | Chính thức 2018 và sơ bộ 2019           | 6/2020                 | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Dân số và Lao động    |

| STT | Tên thông tin thống kê                                                            | Mức độ hoàn chỉnh của thông tin | Thời gian phổ biến <sup>(*)</sup> | Hình thức phổ biến | Đơn vị liên hệ                     |
|-----|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|--------------------|------------------------------------|
| A   | B                                                                                 | 1                               | 2                                 | 3                  | 4                                  |
| 86  | Tỷ suất chết của trẻ em dưới năm tuổi                                             | Chính thức 2018 và sơ bộ 2019   | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Dân số và Lao động           |
| 87  | Số ca hiện nhiễm HIV được phát hiện trên một trăm nghìn dân năm 2019              | Chính thức                      | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xã hội và Môi trường         |
| 88  | Số ca tử vong do HIV/AIDS được báo cáo hàng năm trên một trăm nghìn dân năm 2019  | Chính thức                      | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xã hội và Môi trường         |
| 89  | Số huy chương trong các kỳ thi đấu quốc tế                                        | Chính thức 2018 và sơ bộ 2019   | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xã hội và Môi trường         |
| 90  | Doanh thu dịch vụ du lịch lữ hành                                                 | Chính thức 2018 và sơ bộ 2019   | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ        |
|     |                                                                                   | Ước tính 2020                   | 29/12/2020                        |                    |                                    |
| 91  | Số lượt người nước ngoài đến Việt Nam                                             | Chính thức 2018 và sơ bộ 2019   | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ        |
|     |                                                                                   | Ước tính 2020                   | 29/12/2020                        |                    |                                    |
| 92  | Chỉ số phát triển con người (HDI)                                                 | Chính thức 2018 và sơ bộ 2019   | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ Thống kê Tổng hợp               |
| 93  | Tỷ lệ hộ nghèo                                                                    | Chính thức 2019                 | 01/2020                           | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xã hội và Môi trường         |
| 94  | Số vụ tai nạn giao thông; số người chết, bị thương do tai nạn giao thông năm 2019 | Chính thức                      | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xã hội và Môi trường         |
| 95  | Số vụ cháy, nổ và mức độ thiệt hại năm 2019                                       | Chính thức                      | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xã hội và Môi trường         |
| 96  | Diện tích rừng hiện có                                                            | Chính thức 2018                 | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
| 97  | Tỷ lệ che phủ rừng                                                                | Chính thức 2018                 | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
| 98  | Số vụ thiên tai và mức độ thiệt hại năm 2019                                      | Chính thức                      | 31/3/2020                         | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xã hội và Môi trường         |
| 99  | Số vụ án đã xét xử, số bị can cáo (số người phạm tội) đã bị kết án năm 2019       | Chính thức                      | 6/2020                            | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xã hội và Môi trường         |

| STT      | Tên thông tin thống kê                                                            | Mức độ hoàn chỉnh của thông tin | Thời gian phổ biến <sup>(*)</sup> | Hình thức phổ biến | Đơn vị liên hệ                     |
|----------|-----------------------------------------------------------------------------------|---------------------------------|-----------------------------------|--------------------|------------------------------------|
| A        | B                                                                                 | 1                               | 2                                 | 3                  | 4                                  |
| <b>D</b> | <b>KHÔNG THƯỜNG XUYỀN</b>                                                         |                                 |                                   |                    |                                    |
|          | <b>ẤN PHẨM</b>                                                                    |                                 |                                   |                    |                                    |
| 1        | Báo cáo sơ bộ kết quả điều tra nông thôn, nông nghiệp giữa kỳ năm 2020            | Sơ bộ                           | 12/2020                           | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Nông, Lâm nghiệp và Thủy sản |
| 2        | Một số nét đặc trưng của khách du lịch quốc tế đến Việt Nam năm 2019              | Chính thức                      | 01/6/2020                         | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ        |
| 3        | Kết quả thu thập thông tin du lịch qua hộ gia đình năm 2019                       | Chính thức                      | 01/6/2020                         | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Thương mại và Dịch vụ        |
| 4        | Thông tin thống kê giới tại Việt Nam 2019                                         | Chính thức                      | 29/12/2020                        | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Xã hội và Môi trường         |
| 5        | Chuyên khảo Cơ cấu tuổi của dân số Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019         | Chính thức                      | Quý IV/2020                       | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Dân số và Lao động           |
| 6        | Chuyên khảo Lao động và việc làm Tổng điều tra dân số và nhà ở năm 2019           | Chính thức                      | Quý IV/2020                       | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Dân số và Lao động           |
| 7        | Chuyên khảo Phân bố dân tộc và đặc điểm kinh tế - xã hội của các dân tộc thiểu số | Chính thức                      | Quý IV/2020                       | Ấn phẩm và Website | Vụ TK Dân số và Lao động           |
| 8        | Chuyên san Bigdata                                                                | Chính thức                      | Quý II/2020                       | Ấn phẩm và Website | Viện Khoa học Thống kê             |
| 9        | Chuyên san chất lượng thống kê                                                    | Chính thức                      | Quý III/2020                      | Ấn phẩm và Website | Viện Khoa học Thống kê             |
| 10       | Báo cáo đánh giá cuối kỳ thực hiện Chiến lược phát triển thống kê Việt Nam        | Chính thức                      | Quý IV/2020                       | Ấn phẩm và Website | Viện Khoa học Thống kê             |

<sup>(\*)</sup> Nếu các mốc thời gian phổ biến trùng vào các ngày nghỉ theo quy định của Nhà nước, thời hạn phổ biến có thể chuyển sang ngày làm việc tiếp theo.

Nếu cần thêm thông tin liên hệ:

- Vụ Thống kê Tổng hợp - TCTK; Số 54 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội; Điện thoại: +84 2473046666/1023; Email: tonghop@gso.gov.vn
- Trung tâm Tư liệu và Dịch vụ Thống kê - TCTK; Số 54 Nguyễn Chí Thanh, Đống Đa, Hà Nội; Điện thoại: +84 2437332997; Email: banbientap@gso.gov.vn

**TỔNG CỤC THỐNG KÊ**